

Số: 06/2020/QĐST-KDTM

Thuỷ Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Q; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông V, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro Ngân hàng Q (Giấy ủy quyền v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 56086.19 ngày 16 tháng 10 năm 2019).

- *Bị đơn*: Anh Q, sinh năm 1976 và chị L, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã X, huyện N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh Q, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã X, huyện N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 02 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Q và chị L phải trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 233A/HĐTD1-VIB32/12 ngày 08 tháng 8 năm 2012 tính đến hết ngày 16 tháng 3 năm 2020 là 782.295.203 đồng (Bảy trăm tám mươi hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm linh ba đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 300.550.000 đồng (Ba trăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 58.229.757

đồng (Năm mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 423.515.446 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu năm trăm mười lăm nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Q và chị L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 233A/HĐTD1-VIB32/12 ngày 08 tháng 8 năm 2012 ký giữa Ngân hàng Q với anh Q và chị L. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020, mỗi tháng anh Q và chị L phải trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 28 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 anh Q và chị L phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) cho Ngân hàng Q.

Trường hợp anh Q và chị L vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 100 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số lô 25, tờ bản đồ số 01 tại xóm 9, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 566452 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007 cho chủ sử dụng là anh Q và vợ là L để thu hồi nợ.

- Về án phí: Anh Q và chị L nhận nộp cả 17.645.904 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm linh bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 16.700.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003334 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

